

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 1265/QĐ-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 1998

QUYẾT ĐỊNH

CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH SỐ 1265/QĐ-BTC
NGÀY 22 THÁNG 9 NĂM 1998 VỀ VIỆC BỔ SUNG MÔN HỌC VÀ
BAN HÀNH ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC THUỘC KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO
TRUNG HỌC TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2759/QĐ ngày 20/10/1991 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về xây dựng, quản lý chương trình môn học trong trường Trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1:

1. Bổ sung các môn học sau đây vào kế hoạch đào tạo bậc trung học tài chính kế toán đã ban hành theo Quyết định số 1077 TC/QĐ/TCCB ngày 25/10/1994 của Bộ trưởng Bộ Tài chính:

1.1. Môn học Quản trị doanh nghiệp: 45 tiết

1.2. Môn học Kinh tế đối ngoại: 45 tiết

2. Ban hành đề cương môn học Quản lý ngân sách Nhà nước, đề cương môn học Thuế giảng dạy cho chuyên ngành Quản lý ngân sách Nhà nước, đề cương (sửa đổi, bổ sung) các môn học: Marketing, Kiểm toán, Kinh tế vi mô thuộc Kế hoạch đào tạo bậc trung học tài chính kế toán (các đề cương đính kèm).

Điều 2:

- Các môn học mới bổ sung trong kế hoạch đào tạo được thực hiện từ năm học 1999 - 2000.

- Đề cương các môn học ban hành và sửa đổi, bổ sung nêu trên được thống nhất thực hiện từ năm học 1998 - 1999.

Điều 3: Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và đào tạo, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Hiệu trưởng các trường Cao đẳng, Trung học Tài chính - Kế toán trực thuộc Bộ Tài chính và Hiệu trưởng các trường Trung học Kinh tế các tỉnh, thành phố có đào tạo bậc trung học hai ngành tài chính tiền tệ và hạch toán chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

ĐỀ CƯƠNG CÁC MÔN HỌC

*(Kèm theo Quyết định số 1265/QĐ-BTC ngày 22/9/1998
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Giảng dạy ở bậc trung học, chuyên ngành Quản lý ngân sách)

Thời gian 140 tiết /Tuc5-70

PHẦN I: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (NSNN)

CHƯƠNG 1: KHÁI NIỆM, TÍNH CHẤT, CHỨC NĂNG VÀ VAI TRÒ CỦA NSNN

I. KHÁI NIỆM:

1. Sự xuất hiện NSNN:
2. Một số quan niệm về NSNN:
3. Khái niệm NSNN:

II. TÍNH CHẤT:

1. NSNN ta là ngân sách sản xuất:
2. NSNN ta là Ngân sách thống nhất:
3. NSNN ta là ngân sách quần chúng:
4. NSNN ta là ngân sách mang tính kế hoạch:

III. CHỨC NĂNG:

1. Chức năng phân phối:

2. Chức năng giám đốc:

IV. VAI TRÒ:

1. Huy động nguồn tài chính để đảm bảo nhu cầu chi tiêu và thực hiện việc cân đối thu, chi tài chính của Nhà nước:
2. Là công cụ điều chỉnh vĩ mô nền kinh tế - xã hội của Nhà nước (về mặt kinh tế, xã hội và thị trường):

CHƯƠNG 2: TỔ CHỨC HỆ THỐNG NSNN VÀ PHÂN CẤP NSNN

I. KHÁI NIỆM, CĂN CỨ VÀ NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC HỆ THỐNG NSNN:

1. Khái niệm:
2. Căn cứ:
3. Nguyên tắc:
4. Sơ đồ hệ thống NSNN:

II. PHÂN CẤP NSNN:

1. Khái niệm phân cấp NSNN:
2. Nguyên tắc phân cấp NSNN:
3. ý nghĩa của phân cấp NSNN:
4. Phân định nguồn thu và nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách:

III. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA QUỐC HỘI, CHỦ TỊCH NƯỚC, CHÍNH PHỦ VÀ CÁC CƠ QUAN KHÁC CỦA NHÀ NƯỚC TRONG QUẢN LÝ NSNN:

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội trong quản lý NSNN (Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Ủy ban kinh tế và ngân sách của Quốc hội, Hội đồng dân tộc và các Ủy ban khác của Quốc hội);
2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch nước:
3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ:
4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tài Chính:
5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:
6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:
7. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Bộ, ngành:

8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân:

IV. MỤC LỤC NSNN:

1. ý nghĩa của Mục lục ngân sách (trình bày khái niệm và ý nghĩa): 2. Yêu cầu: 3. Căn cứ: 4. Nội dung của mục lục ngân sách (trình bày Chương - Loại, khoản - Nóm, tiểu nhóm - Mục, tiểu mục):

PHẦN II. THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:

CHƯƠNG 3: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THU NSNN

I. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM VÀ VAI TRÒ CỦA THU NSNN:

1. Khái niệm:
2. Đặc điểm:
3. Vai trò:

II. NGUỒN THU, CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN NGUỒN THU NSNN:

1. Nguồn thu của NSNN (khái niệm nguồn thu, nguồn thu trong nước, nguồn thu ngoài nước):
Trình bày chi tiết các khoản thu từ hoạt động kinh tế của nhà nước; các khoản đóng góp của tổ chức và cá nhân; các khoản viện trợ; các khoản thu khác theo quy định pháp luật; các khoản do Nhà nước vay để bù đắp bội chi được đưa vào cân đối ngân sách (Các chương sau không trở lại nội dung này; các khoản thu từ thuế, phí và lệ phí được tách ra môn học riêng).
2. Những nhân tố ảnh hưởng đến nguồn thu và mức độ vận chuyển nguồn thu vào NSNN:
3. Phân loại thu NSNN:
 - 3.1. Thu trong cân đối ngân sách:
 - 3.2. Thu để bù đắp thiếu hụt ngân sách:

III. CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ THU NSNN:

1. Quan điểm xây dựng chính sách, chế độ thu NSNN:
2. Nguyên tắc xây dựng chính sách, chế độ thu NSNN:

CHƯƠNG 4: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA CHI NSNN

I. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, NỘI DUNG VÀ PHÂN LOẠI CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:

1. Khái niệm:
2. Đặc điểm: 3. Nội dung:
4. Phân loại chi NSNN (nhấn mạnh phân loại theo chức năng nhà nước):

II. VAI TRÒ CỦA CHI NSNN:

1. Chi NSNN là điều kiện quyết định đến việc thực hiện các nhiệm vụ của Nhà nước:
2. Chi NSNN là công cụ quan trọng để thực hiện vai trò của Nhà nước trong quản lý sản xuất kinh doanh:

III. NHỮNG NGUYÊN TẮC VÀ CÔNG CỤ QUẢN LÝ CHI NSNN:

1. Nguyên tắc chi NSNN:
 - 1.1. Cấp phát và sử dụng nguồn vốn của NSNN phải có dự toán:
 - 1.2. Cấp phát và sử dụng nguồn vốn của NSNN theo mục tiêu đã định:
 - 1.3. Cấp phát và sử dụng nguồn vốn của NSNN đảm bảo cân đối giữa khả năng và nhu cầu trong quản lý và điều hành NSNN:
 - 1.4. Cấp phát và sử dụng nguồn vốn của NSNN đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả:
2. Công cụ quản lý chi NSNN:
 - 2.1. Định mức chi:
 - 2.2. Tiêu chuẩn tài chính:
 - 2.3. Giới hạn tài chính: 2.4. Chỉ tiêu tài chính:

CHƯƠNG 5: CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CHO ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

I. ĐẶC ĐIỂM VÀ VAI TRÒ CỦA CHI NSNN CHO ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN:

1. Đặc điểm:
 - 1.1. Là khoản chi mang tính chất tích lũy:
 - 1.2. Là khoản chi mang tính chất không hoàn trả trực tiếp:
2. Vai trò: